

Bản án số: 92/2023/DS-ST

Ngày: 09-10-2023

V/v tranh chấp “Đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Thành Nam.

Bà Huỳnh Ngọc Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Vào ngày 09 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 200/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc: “Tranh chấp Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-DS ngày 11/9/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2023/QĐST-DS ngày 25/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H (N), sinh năm 1978 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 381 Ấp Tì, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1991(vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân An, xã Tân Phú, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Vào ngày 02/12/2019 (07/11âm lịch/2019), chị có cho bà Trần Thị N vay số tiền 25.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 4%/1 tháng, lúc vay tiền bà Trần Thị N có đưa cho chị một giấy chứng minh nhân dân số 310778242 do Giám đốc Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/11/2015 cho bà Trần Thị N để làm tin và có con gái bà N tên Nguyễn Thị T2 viết biên nhận đưa cho bà N kí tên sau đó bà N đưa lại biên nhận cho chị giữ, đồng thời bà N có hứa khi nào chị cần lấy lại tiền thì báo trước cho bà N một tháng thì bà N sẽ trả lại tiền cho chị. Sau khi vay tiền bà N có trả cho chị được bốn tháng lãi với số tiền 4.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Đến tháng 6/2020 khi chị yêu cầu bà N trả lại số tiền vốn đã mượn nêu trên thì bà N không thực hiện mà cứ hứa hẹn hết lần này cho đến lần khác.

Vì vậy nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị N

phải trả lại cho chị số tiền vốn 25.000.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi và sẽ trả lại cho bà N giấy chứng minh ngay khi bà N trả xong cho số tiền trên.

Bị đơn bà Trần Thị N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Nguyễn Thị T2 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp là “Đòi tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị N, người liên quan Chị Nguyễn Thị T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người liên quan.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc yêu cầu bị đơn bà Trần Thị N phải trả số tiền 25.000.000 đồng là có căn cứ. Bởi lẽ, khi khởi kiện chị H có cung cấp cho Tòa biên nhận lập ngày 07/11âm lịch/2019 có nội dung: “*Hôm nay, vào lúc 9 giờ ngày mùng 7 tháng 11 năm 2019 (âm lịch) tôi tên Trần Thị N có mượn của Ngân Diệp số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) chứng minh nhân dân số (310778242)*”. Riêng đối với bị đơn bà Trần Thị N, người liên quan chị Nguyễn Thị T2 đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc tham gia tố tụng, đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng không nộp bản tự khai; không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình. Đây là tình tiết mà nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do vậy, buộc bà Trần Thị N phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 25.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357, Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Buộc bà Trần Thị N phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả lại cho bà Trần Thị N bản chính giấy chứng minh nhân dân số 310778242 do Giám đốc Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/11/2015 cho bà Trần Thị N ngay khi bà N trả xong khoản nợ trên.

2. Về án phí: Bà Trần Thị N phải chịu 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 625.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018611 ngày 20/6/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni

